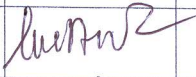







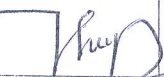


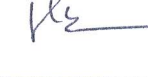


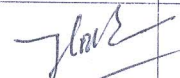
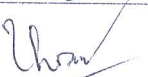
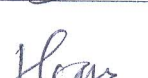
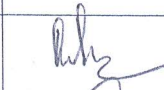


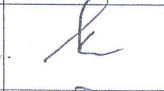
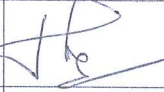
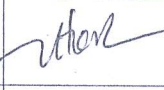
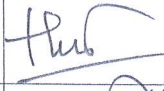
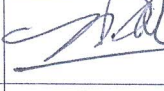
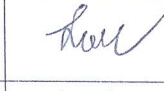

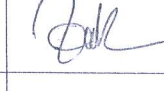

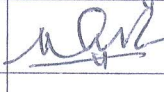
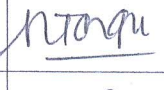
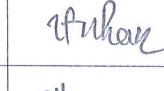
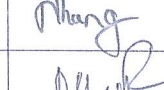
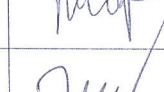
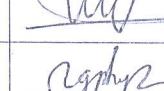
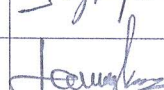
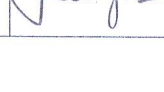


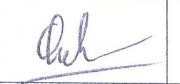


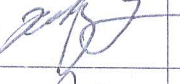

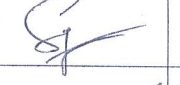



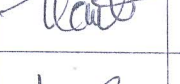

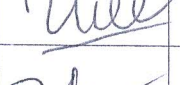


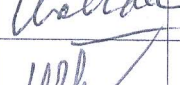

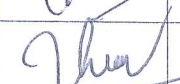
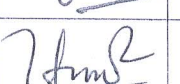



BẢNG GHI ĐIỂM THI**MÔN: BÀI THU HOẠCH THỰC TẾ CƠ SỞ****LỚP: TRUNG CẤP LLCT-HC KT 37**

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM THÔNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Phan Thị Thuý Anh	01		8.5	Tám lược	
2	Trần Nhơn Bốn	01		8.0	Tám	
3	Nguyễn Minh Châu	01		8.5	Tám lược	
4	Phạm Thị Lan Chi	01		9.0	Chín	
5	Nguyễn Mạnh Cường	01		8.0	Tám	
6	Phạm Đình Chiêu	01		8.0	Tám	
7	Trần Xuân Chiến	01		8.5	Tám lược	
8	Trần Thái Chung	01		8.5	Tám lược	
9	Nguyễn Thị Thuý Diệu	01		8.0	Tám	
10	Hoàng Anh Dũng	01		8.5	Tám lược	
11	Lê Tiến Đức	01		8.0	Tám	
12	Hồ Thị Ngọc Hà	01		7.5	Bảy lược	
13	Nguyễn Thị Thu Hà	1		8.5	Tám lược	
14	Lưu Thị Hải Hà	01		8.0	Tám	
15	Hoàng Thị Hoa	01		8.0	Tám	
16	Võ Duy Hoàn	01		8.0	Tám	
17	Phùng Thị Hoàn	01		8.5	Tám lược	



SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM THỐNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
18	Văn Quốc Hưng	01		8.5	Tâm xuất	
19	Nguyễn Văn Hùng	01		8.5	Tâm xuất	
20	Mai Thị Thu Hương	01		8.5	Tâm xuất	
21	Lê Thị Hoài Hương	01		8.0	Tâm	
22	Trương Hữu Hiếu	01		8.0	Tâm	
23	Hoàng Thị Thanh Hiền	01		8.5	Tâm xuất	
24	Trần Anh Ngọc Hiền	01		8.5	Tâm xuất	
25	Trần Đăng Khoa	01		8.0	Tâm	
26	Trương Thị Lan	01		8.5	Tâm xuất	
27	Nguyễn Thị Thuý Linh	01		8.5	Tâm xuất	
28	Nguyễn Thị Kiều Linh	01		8.0	Tâm	
29	Đoàn Thị Khánh Linh					Nghi
30	Phan Thị Mỹ Lệ	01		8.5	Tâm xuất	
31	Nguyễn Công Minh	01		8.0	Tâm	
32	Nguyễn Thị Tố Nga	01		8.0	Tâm	
33	Võ Thị Hồng Nhạn	01		8.5	Tâm xuất	
34	Lê Thị Hồng Nhung	01		8.5	Tâm xuất	
35	Lê Thị Tuyết Nhung	01		8.5	Tâm xuất	
36	Lê Quang Phi	01		8.0	Tâm	
37	Nguyễn Thị Uyên Phương	01		8.0	Tâm	
38	Trần Hoàng Lan Phương	01		8.5	Tâm xuất	

SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM THÔNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
39	Ngô Minh Phước	01		8.5	Tám chữ	
40	Lê Minh Quảng	01		8.0	Tám	
41	Nguyễn Thị Hải Quỳnh	01		8.0	Tám	
42	Hoàng Thị Diệu Quỳnh	01		8.0	Tám	
43	Lê Thị Ái Quyên	01		8.0	Tám	
44	Nguyễn Xuân Rạng	01		8.5	Tám chữ	
45	Nguyễn Khơ Rin	01		8.0	Tám	
46	Nguyễn Quang Sáng	01		8.5	Tám chữ	
47	Thái Việt Sông	01		8.5	Tám chữ	
48	Lê Hoài Sơn	01		8.0	Tám	
49	Hoàng Hữu Tân	01		9.0	Chín	
50	Nguyễn Thị Hoài Thanh	01		8.5	Tám chữ	
51	Hoàng Thị Thanh	01		8.0	Tám	
52	Cao Văn Thành	01		8.5	Tám chữ	
53	Lê Văn Thành	01		8.0	Tám	
54	Nguyễn Ngọc Thạch	01		8.5	Tám chữ	
55	Nguyễn Thành Thăng	01		8.5	Tám chữ	
56	Lê Xuân Thắng	01		8.0	Tám	
57	Lê Hữu Thân	01		8.0	Tám	
58	Trần Thanh Tuấn	01		8.0	Tám	
59	Nguyễn Thanh Tùng	01		8.0	Tám	



SBD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM THÔNG NHẤT		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
✓ 60	Võ Thanh Tùng	01		8.5	Tâm xuất	
✓ 61	Cao Thị Ánh Tuyết	01		8.5	Tâm xuất	
✓ 62	Phạm Thị Tuyết	01		8.5	Tâm xuất	
✓ 63	Hồ Thanh Thủy	01		8.5	Tâm xuất	
✓ 64	Lê Thị Hồng Thủy	01		8.5	Tâm xuất	
✓ 65	Lê Thị Huyền Thoại	01		8.5	Tâm xuất	
66	Lê Đức Thiện	01		8.0	Tâm	
✓ 67	Nguyễn Hữu Trung	01		8.0	Tâm	
✓ 68	Hoàng Đình Vương Vũ	01		8.0	Tâm	
✓ 69	Phan Thị Hải Vân	01		7.5	Bảng xuất	
✓ 70	Hoàng Yên	01		8.5	Tâm xuất	

Tổng số học viên: 69

Số học viên đủ điều kiện: 69

Tổng số bài: 69

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm)..... 2 bài, chiếm..... 2,8 %
 Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm)..... 65 bài, chiếm..... 94,4 %
 Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm)..... 2 bài, chiếm..... 2,8 %
 Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm)..... 0 bài, chiếm..... 0 %
 Loại yếu: (dưới 5.0 điểm)..... 0 bài, chiếm..... 0 %

Quảng Trị, ngày 14 tháng 3 năm 2019

THỦ KÝ HĐT

Dương Thị Châu Phụng

CHỦ TỊCH HĐT



Ngô Thị Thu Hà